

# LÃNH ĐẠO CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN VÀ CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CỦA VIỆT NAM ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XXI

★ PGS, TS NGUYỄN VIỆT THẢO

★ TS VŨ LỆ HẰNG

Viện Lãnh đạo học và Chính sách công,  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Từ đầu thế kỷ XX, khoa học lãnh đạo ra đời nhằm nghiên cứu những vấn đề chung về người lãnh đạo và hoạt động lãnh đạo trong đời sống xã hội. Cũng trong thời đại mới, vai trò, nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã được nghiên cứu, tổng kết, phát triển thành một hệ thống lý luận. Từ năm 1930 đến nay, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn là nhân tố quyết định mọi bước vận động của sự nghiệp cách mạng và sự phát triển của đất nước. Từ nay đến giữa thế kỷ XXI, vai trò lãnh đạo giữ vững con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược tiếp tục là nhân tố quyết định hàng đầu đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

● **Từ khóa:** Hoạt động lãnh đạo; Đảng lãnh đạo; con đường độc lập dân tộc; chủ nghĩa xã hội; mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược; lãnh đạo chiến lược.

## 1. Con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội: Tắt yếu lịch sử và hiện thực sinh động

Kể từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam (năm 1858), các phong trào đấu tranh yêu nước đã dấy lên mạnh mẽ bằng nhiều con đường khác nhau. Nổi bật là Phong trào Cần Vương của các sĩ phu yêu nước chủ trương đánh Tây, bảo toàn chính thể phong kiến; Phong trào Duy Tân của các văn thân tiến bộ nêu ra yêu sách cải cách chế độ thực dân; Phong trào Đông Du mong chờ sự giúp đỡ của cường quốc Mặt trời

mọc; Khởi nghĩa Yên Thế của lãnh tụ nông dân Hoàng Hoa Thám; các cuộc vận động của các lãnh tụ tiểu tư sản Nguyễn Thái Học, Lương Văn Can... Các phong trào này, tuy rất kiên cường, nhưng đều không thành công vì con đường và mục tiêu đấu tranh không còn phù hợp với yêu cầu của quốc gia dân tộc trong thời đại mới, được mở ra từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

Trong bối cảnh đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm con đường cách mạng phù hợp và đã

tìm thấy con đường duy nhất đúng dẫn để giải phóng dân tộc, đó là con đường cách mạng vô sản, gắn đấu tranh chống tư bản thực dân với đấu tranh xóa bỏ chế độ bóc lột, nô dịch, bất công, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, được Hội nghị thành lập Đảng ngày 03/02/1930 thông qua, khẳng định Đảng lãnh đạo Nhân dân Việt Nam tiến hành thổ địa cách mạng và tư sản dân quyền cách mạng để tiến lên xã hội cộng sản. Trên thực tế, hàng chục triệu Nhân dân Việt Nam đã đứng dậy đi theo con đường này, vì bát cơm, tấm áo, ruộng đất về tay dân cày, vận mệnh quốc gia về tay người lao động, vì tự do và hạnh phúc của con người.

Trên phương diện phương thức sản xuất, chưa có đầy đủ tiền đề khách quan, nhưng trên phương diện chính trị, các mâu thuẫn xã hội ở Việt Nam đầu thế kỷ XX đã xuất hiện tất yếu lịch sử của con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là con đường duy nhất phù hợp để gắn cách mạng Việt Nam thành bộ phận hữu cơ của cách mạng thế giới, đánh đổ chế độ thực dân - phong kiến, giải phóng dân tộc và phát triển đất nước trong bối cảnh quốc gia và quốc tế đầu thế kỷ XX.

Từ năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo Nhân dân tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng, giành được những thắng lợi vĩ đại. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân

tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do. Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Thắng lợi của công cuộc Đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với

nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội<sup>(1)</sup>.

Trên con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Việt Nam không chỉ là tấm gương giải

phóng dân tộc mà còn là một dẫn chứng không thể thiếu về phát triển năng động, bền vững trong thế giới ngày nay. Chỉ sau 10 năm đổi mới, năm 1996, đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đến năm 2010 trở thành quốc gia có thu nhập trung bình, bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Đến năm 2022, theo dữ liệu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế, quy mô GDP Việt Nam đạt gần 410 tỷ USD, xếp thứ 37 trên thế giới so với khoảng 41,3 tỷ USD và thứ 60 trên thế giới năm 2001. Tổng giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu đạt trên 730 tỷ USD, trở thành một trong 20 nền thương mại lớn nhất toàn cầu, thu hút gần 25 tỷ USD đầu tư trực tiếp nước ngoài trong năm 2022 và gần 450 tỷ

---

**Cương lĩnh đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, được Hội nghị thành lập Đảng ngày 03/02/1930 thông qua, khẳng định Đảng lãnh đạo Nhân dân Việt Nam tiến hành thổ địa cách mạng và tư sản dân quyền cách mạng để tiến lên xã hội cộng sản. Trên thực tế, hàng chục triệu Nhân dân Việt Nam đã đứng dậy đi theo con đường này, vì bát cơm, tấm áo, ruộng đất về tay dân cày, vận mệnh quốc gia về tay người lao động, vì tự do và hạnh phúc của con người.**

---

USD tính từ năm 1987<sup>(2)</sup>. Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới công bố Chỉ số Đổi mới toàn cầu năm 2022, trong đó Việt Nam đứng thứ 48/132 nền kinh tế, nằm trong top 50 và đứng thứ 2 trong nhóm 36 nền kinh tế thu nhập trung bình thấp<sup>(3)</sup>. Theo Báo cáo Phát triển con người toàn cầu 2021-2022 Chương trình Phát triển Liên hợp quốc, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam là 0,703, tăng hai bậc, lên vị trí 115/191 quốc gia. Việt Nam thuộc nhóm phát triển con người cao từ năm 2019 và đã đạt tiến bộ ổn định trong cả ba khía cạnh của HDI kể từ những năm 1990<sup>(4)</sup>.

## 2. Con đường phát triển và các mục tiêu chiến lược ở Việt Nam

### (1) Con đường phát triển

Trong bối cảnh hiện nay, con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Việt Nam chính là con đường vững bước tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, xây dựng chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Mục tiêu chiến lược đã được Đại hội XIII của Đảng nêu ra là, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Các mục tiêu cụ thể được xác định gồm: đến năm 2025, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, là nước đang phát

triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao<sup>(5)</sup>.

Để xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, cần vững bước trên các phương hướng cơ bản: đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống Nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Trong quá trình thực hiện các phương hướng cơ bản đó, phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn: quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.



*Việt Nam đặt tầm nhìn đến năm 2045 thành nước phát triển \_ Ảnh: MH*

## *(2) Các mục tiêu chiến lược*

### ***Tận dụng cơ hội, tiềm năng, lợi thế***

*Xu thế lớn của thế giới tiếp tục là hòa bình, hợp tác và phát triển, đó là thời cơ quý giá mà Việt Nam cần vận dụng. Nhìn lại lịch sử cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay nhận thấy, trong nhiều thập kỷ qua, Đảng và Nhân dân ta đã tiến hành công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh chiến tranh cả trong phạm vi quốc gia và ở quy mô toàn cầu, đặt con đường và mục tiêu phát triển của Việt Nam vào hoàn cảnh đặc thù của chiến tranh, trong đó có rất nhiều bất lợi, khó khăn.*

Từ cuối thế kỷ XX đến nay xuất hiện nhiều xu thế mới trong đời sống thế giới, trong đó xu thế lớn là hòa bình, hợp tác và phát triển. Mặc dù còn nhiều mâu thuẫn gay go, phức tạp nhưng các quốc gia trên thế giới, các thế lực toàn cầu đều ưu tiên cho mục tiêu phát triển nhằm phòng tránh

nguy cơ, thậm chí khắc phục sự tụt hậu (trương đối và tuyệt đối) về trình độ phát triển kinh tế, xã hội. Thay cho tư duy thắng - thua (tổng bằng không), là tư duy các bên cùng có lợi, lấy hợp tác làm phương thức chủ đạo trong các quan hệ quốc tế. Hợp tác song phương và đa phương; hợp tác tiểu vùng, khu vực, liên khu vực và toàn cầu; hợp tác kinh tế - thương mại, văn hóa - xã hội, khoa học - giáo dục, quân sự - an ninh và chính trị - ngoại giao; hợp tác chính phủ và phi chính phủ; hợp tác trên các cấp độ tối huệ quốc, đối tác và đối tác chiến lược... đang tạo ra bức tranh hợp tác ngày càng toàn diện, sâu rộng gắn kết các quốc gia dân tộc với nhau bằng rất nhiều loại hình lợi ích, biến các Chính phủ và các tổ chức phi Chính phủ trở thành các chủ thể tùy thuộc lẫn nhau ngày càng hữu cơ, sống còn. An ninh toàn cầu còn phức tạp, khó lường nhưng hòa bình vẫn được bảo đảm bằng những yếu tố

của bản thân thế giới ngày nay, mà theo giới nghiên cứu chiến lược quốc tế có thể kéo dài trong vài thập kỷ tới.

*Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc Đổi mới đã đem lại cho đất nước cơ đồ, vị thế, uy tín và sức mạnh mới, tạo ra tiềm năng toàn diện cho con đường, mục tiêu phát triển của Việt Nam.* Đại hội XIII (2021) của Đảng khẳng định: “Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt”<sup>(6)</sup>. “Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>(7)</sup>.

*Vị trí địa chính trị và địa kinh tế nằm ở tuyến chủ lưu trong khu vực phát triển năng động nhất thế giới hiện nay là châu Á - Thái Bình Dương tạo ra lợi thế quan trọng cho Việt Nam trên con đường phát triển.* Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực có trữ lượng dầu mỏ, khí đốt rất lớn; là một trong ba trung tâm kinh tế toàn cầu (40% dân số, 60% GDP, 50% thương mại) và là khu vực phát triển năng động nhất, nơi có 3 nền kinh tế lớn nhất thế giới: Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, có 9 thành viên thuộc nhóm G20 và nhiều nền kinh tế mới nổi, năng động, như: Trung Quốc, Ấn Độ, các nước công nghiệp hóa mới, các nước cải cách, đổi mới thành công...

Bước sang thế kỷ XXI, nền kinh tế các nước Đông Á như trụ cột của khu vực châu Á - Thái

Bình Dương có nhiều bước tiến lớn: chiếm 30% tổng lượng xuất khẩu của thế giới, 2/3 tổng lượng dự trữ ngoại hối của thế giới, 36% tỷ trọng kinh tế toàn cầu, trên châu Âu và Bắc Mỹ, cơ chế hợp tác đa phương khu vực không ngừng được cải thiện, đổi mới sáng tạo, dẫn đầu thế giới về tự do kinh tế - thương mại. GDP năm 2020 của các nước Đông Á tính theo sức mua tương đương đạt 34.000 tỷ USD, tương đương 40% GDP thế giới. Năm 2050, tỷ trọng kinh tế của ba khu vực Đông Á, Bắc Mỹ và EU trong nền kinh tế thế giới sẽ lần lượt là 42%, 15% và 10%.

Nhìn lại lịch sử, đã có thời đại trung tâm phát triển của thế giới tồn tại ở châu Á, sau đó dịch chuyển sang châu Âu - Đại Tây Dương và ở thời đương đại lại trở về châu Á - Thái Bình Dương. Từ năm 1945 đến nay, đã liên tiếp xuất hiện các thần kỳ về phát triển là Nhật Bản sau chiến tranh thế giới II, các con hổ châu Á (Hàn Quốc, Xinhgapo, Đài Loan, Hồng Kông) thập kỷ 90 của thế kỷ XX và Trung Quốc trở thành nước lớn đặc sắc thời đại mới đầu thế kỷ XXI. Dòng chảy lớn của lịch sử thế giới đang tạo ra xu thế và cơ hội vô cùng quý báu cho các quốc gia trong khu vực, trong đó có Việt Nam được hưởng làn sóng tăng trưởng và phát triển mạnh mẽ, bền vững.

***Chủ động trước những thách thức đến giữa thế kỷ XXI***

*Việt Nam nằm ở tuyến chiến địa trong cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở châu Á - Thái Bình Dương chứa đựng nhiều nguy cơ xung đột, chiến tranh.* Trong vòng 500 năm qua, thế giới đã trải qua 16 lần có sự cạnh tranh ngôi vị bá quyền giữa cường quốc mới nổi với siêu cường hiện tồn; chỉ có 4 lần diễn ra trong bối cảnh tương đối hòa bình, còn lại 12 lần xảy ra chiến tranh lớn. Thực tế đó đã khiến cho các nhà nghiên cứu lịch sử nhìn nhận chiến tranh như một định mệnh của loài người mỗi khi xuất hiện

một thế lực toàn cầu mới, mà lần này là giữa siêu cường Mỹ và cường quốc lớn nhất đang trỗi dậy Trung Quốc<sup>(8)</sup>.

Với những thành tựu to lớn, toàn diện của công cuộc cải cách, mở cửa bắt đầu từ năm 1978, Trung Quốc đã vươn lên mạnh mẽ, trở thành nước lớn đặc sắc bước vào thời đại mới, có nền kinh tế thứ hai thế giới, đại công xưởng sản xuất toàn cầu, thế lực thương mại số một, cường quốc khoa học - công nghệ, có quân đội hàng đầu thế giới, chủ động dẫn dắt hội nhập quốc tế trên quy mô thật sự rộng lớn... Trung Quốc vừa là đối tác khó bỏ qua và đối thủ khó chấp nhận của siêu cường Mỹ. Nhưng trên hết, đúng như Jens Stoltenberg, Tổng Thư ký NATO nhận định vào tháng 6/2020 rằng, Trung Quốc là mối đe dọa quá lớn để Mỹ có thể tự mình đối phó<sup>(9)</sup>.

Từ đầu năm 2018 đến nay, chính quyền Mỹ công khai phát động thực hiện cuộc cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại, các biện pháp trừng phạt nặng nề, thậm chí cả đe dọa quân sự... chống Trung Quốc. Hai nước đã bước vào cuộc chiến vì ngôi vị đứng đầu quyền lực thế giới một cách không khoan nhượng. Hệ quả từ cuộc cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung đối với con đường, mục tiêu phát triển của thế giới, nhất là các quốc gia nằm ở khu vực chiến địa châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam là rất phức tạp.

*Ở trong nước, bốn nguy cơ vẫn tồn tại, có mặt gay gắt hơn, cộng với nguy cơ về môi trường sinh thái trở thành những nguy cơ rủi ro, thách thức rất lớn đối với đất nước. Một là, đất nước sẽ rơi vào bẫy thu nhập trung bình nếu hệ thống chính sách không tạo đủ động lực cho đất nước phát triển nhanh và bền vững. Để phát triển nhanh, cần một hệ thống chính sách khác với hệ thống chính sách cần thiết cho phát triển bền vững. Thách thức đặt ra ở đây là năng lực và nghệ thuật kết hợp hai hệ thống chính sách khác*

nhau ấy, thậm chí đối lập nhau trong một quá trình phát triển thống nhất. Hai là, chuỗi giá trị toàn cầu bị đứt gãy nghiêm trọng do khủng hoảng, dịch bệnh... làm đình trệ nền sản xuất, kinh doanh của Việt Nam. Theo thống kê của các tổ chức quốc tế, từ năm 1970 đến nay đã nổ ra hàng chục cuộc khủng hoảng kinh tế và nhiều cuộc khủng hoảng y tế do đại dịch toàn cầu gây ra gây ảnh hưởng tiêu cực đến tất cả các nền kinh tế và các quốc gia trên thế giới, nhất là các quốc gia có độ mở kinh tế lớn như Việt Nam hiện nay. Ba là, tình trạng biến đổi khí hậu, trái đất ấm lên, nước biển dâng trong kịch bản tồi tệ nhất đặt Việt Nam vào bối cảnh rối loạn khó lường, có thể bị tiêu tan không gian, đất đai và sinh kế của vài triệu đến hàng chục triệu người ở đồng bằng sông Cửu Long và các địa phương ven biển. Bất ổn, thậm chí rối loạn xã hội hoàn toàn có thể xảy ra trong các tình huống đó.

***Bảo đảm tầm nhìn lãnh đạo đúng đắn, kịp thời trong thế giới đang thay đổi***

Năng lực lãnh đạo thực hiện con đường phát triển và các mục tiêu chiến lược của Việt Nam đến giữa thế kỷ XX trước hết là năng lực xây dựng một số tầm nhìn cấp thiết bao gồm:

*Tầm nhìn về xu thế phát triển bền vững của thế giới.* Từ cuối thế kỷ XX, cộng đồng quốc tế có nhiều thức tỉnh trong nhận thức về nội hàm của phát triển và đã có ngày càng nhiều tiếng nói yêu cầu bổ sung, hoàn thiện mô hình phát triển phù hợp, đầy đủ. Đặc biệt, sau khủng hoảng 2008, cộng đồng quốc tế thống nhất chuyển hẳn sang mô hình phát triển bền vững. Năm 2015, Liên hợp quốc công bố 17 mục tiêu phát triển bền vững, được cụ thể hóa thành 169 chỉ tiêu rất sinh động để Chính phủ ở 193 quốc gia thành viên triển khai thực hiện đến năm 2030 phải hoàn thành<sup>(10)</sup>. Đây là mô hình phát triển bao trùm, toàn diện; sự phát triển hôm nay phải là

tiền đề cho phát triển của ngày mai; không đánh đổi văn hóa, tiến bộ xã hội, môi trường sinh thái... lấy tăng trưởng kinh tế; không để cá nhân, tầng lớp xã hội, cộng đồng, quốc gia dân tộc nào bị loại trừ ra khỏi quá trình phát triển...

*Tầm nhìn về bước ngoặt vận động của thế giới do cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư tạo ra.* Phát triển là một quá trình lịch sử - tự nhiên từ trình độ thấp lên trình độ cao, được quyết định suy cho cùng bằng các yếu tố vật chất khách quan, trong đó có nguồn lực con người, nguồn lực tự nhiên, tư liệu sản xuất... Trong quá trình lịch sử - tự nhiên đó, những bước ngoặt chuyển trình độ, nấc thang phát triển đều gắn với những phát minh lịch sử, với sự ra đời của những nền văn minh lớn, với những cuộc Cách mạng Công nghiệp. Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư diễn ra vào đầu thế kỷ XXI, khai sinh ra nhiều nền tảng công nghệ mới (Internet vạn vật, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, sản xuất theo công nghệ 3D, biến đổi gen và công nghệ sinh học...), buộc toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội phải tiến hành quá trình chuyển đổi số, gắn kết hiện thực vật thể với hiện thực ảo, cái tự nhiên với cái nhân tạo, sống và làm việc trong môi trường hầu như không còn khoảng cách về không gian và thời gian... Mọi mục tiêu và toàn bộ con đường phát triển phía trước của Việt Nam nhất thiết phải được đặt trong khung khổ thời đại mới, thời đại chuyển đổi số, kết cấu mạng, trí tuệ nhân tạo, khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp...

*Tầm nhìn về cuộc cạnh tranh cơ hội và các điều kiện phát triển đang diễn ra gay gắt trên thế giới hiện nay.* Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư nước ngoài giữa các nước ngày càng quyết liệt, tác động mạnh đến chuỗi sản xuất và phân

phối toàn cầu”<sup>(11)</sup>. Nhu cầu phát triển của các nước trên thế giới là vô cùng lớn nhưng khả năng đáp ứng của các nguồn lực rất có hạn, nhiều nơi đã cạn kiệt. Trong bối cảnh hiện tại và cả trong dài hạn, các quốc gia, nhất là các nước lớn sẽ cạnh tranh không khoan nhượng với nhau về các nguồn lực chiến lược như nhiên liệu, lương thực - thực phẩm, nước ngọt, sắt thép, khoáng sản, nguồn nhân lực đã qua đào tạo, linh kiện, thiết bị có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, tiền tệ, thông tin, thị trường tiêu thụ có sức mua lớn... Trong cuộc cạnh tranh này, logic cơ bản vẫn có tổng bằng không, vì thế lực này đã giành được cơ hội, điều kiện phát triển thì những thế lực khác sẽ phải nhận những điểm trừ tương ứng, hệt như logic sinh tử giữa sư tử và linh dương trong một môi trường mà không thể diễn ra trò chơi các bên đều thắng<sup>(12)</sup>.

### ***Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện tư duy chiến lược đúng đắn, phù hợp***

Để lãnh đạo thực hiện thành công con đường phát triển và các mục tiêu chiến lược của Việt Nam đến giữa thế kỷ XXI, rất cần có tư duy chiến lược đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với điều kiện cụ thể và với lợi ích, nguyện vọng của Nhân dân. Trong bối cảnh hiện nay, cần chú trọng bảo đảm một số yêu cầu sau đây:

*Một là, nắm vững và thực hiện tốt các nội dung cơ bản của tư duy chiến lược: mục tiêu chiến lược nhất quán; phương châm chiến lược rõ ràng; lộ trình chiến lược cụ thể; nguồn lực chiến lược đầy đủ; phương án xử lý tình huống chiến lược sẵn sàng.* Trong 5 nội dung này, Việt Nam cần chuẩn bị kịp thời, thật đầy đủ các nguồn lực chiến lược nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu có nền công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp vào năm 2025, có nền công nghiệp hiện đại, đạt mức thu nhập trung bình cao vào

năm 2030 và quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045:

*Các nguồn lực đầu vào cho nền sản xuất* phải là ưu tiên hàng đầu. Theo số liệu những năm vừa qua, Việt Nam nhập khẩu mỗi năm trên dưới 350 tỷ USD giá trị hàng hóa, chủ yếu là các nguyên liệu, thiết bị, linh kiện cho nền sản xuất. Trên nhiều lĩnh vực, phải nhập khẩu 70 - 80% đầu vào và có một số lĩnh vực, con số này lên tới trên 90%. Tình trạng này đã kéo dài nhiều năm qua như hệ quả không tránh khỏi của sự thiếu vắng nền công nghiệp nền tảng và nền công nghiệp phụ trợ. Ở đây, bộc lộ một trong những điểm yếu trong tư duy chiến lược cần được khắc phục kịp thời.

*Các nguồn lực kết cấu hạ tầng* ở nước ta vẫn chưa bảo đảm cho nhu cầu phát triển. Tuy có nhiều tiến bộ, nhưng hệ thống kết cấu hạ tầng còn nhiều hạn chế, yếu kém, lạc hậu, thiếu đồng bộ, kém tính kết nối, hiện đang là điểm nghẽn của quá trình phát triển. Kết cấu hạ tầng thông tin, số hóa, logistic... cũng chưa đáp ứng nhu cầu phát triển hiện tại và tương lai.

*Các nguồn lực khoa học - công nghệ* còn thiếu và yếu trên nhiều lĩnh vực cơ bản. Mức độ tự chủ về khoa học - công nghệ quốc gia còn thấp; gần 65% công nghệ đang được sử dụng ở các doanh nghiệp Việt Nam đến từ các nước đang phát triển, trong đó hơn 30% đến từ Trung Quốc<sup>(13)</sup>. Không thể giữ vững độc lập tự chủ và chủ quyền quốc gia trong thời đại ngày nay nếu không tự chủ ở mức cơ bản về khoa học công nghệ.

*Nguồn nhân lực* là điểm yếu cuối cùng của Việt Nam trên con đường phát triển hướng tới các mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI. Tuy quy mô khá lớn: xấp xỉ 56 triệu người lao động trong tổng dân số gần 100 triệu người (2022), nhưng chất lượng nguồn nhân lực không cao: chỉ gần 15% đã qua đào tạo; chênh lệch rất lớn giữa thành thị và nông thôn, miền núi; còn trên 1 triệu người thất

nghiệp... Theo Báo cáo 2020 của Tổ chức Năng suất châu Á (APO), năng suất lao động của Việt Nam tụt hậu so với Nhật Bản 60 năm, so với Malaixia 40 năm và Thái Lan 10 năm<sup>(14)</sup>.

*Hai là, xây dựng tư duy đột phá và xác định* trúng các ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội. Tư duy đột phá, một số nơi còn gọi là tư duy đột phá phi thường, là sự kết hợp của tư duy duy lý, bằng trí tuệ khoa học với tư duy trực giác, bằng trí tuệ cảm xúc nhằm nhận biết và giải quyết các vấn đề đồ sộ, mới mẻ của thế giới ngày nay. Đây là tư duy nhấn mạnh tính duy nhất của giải pháp cho từng vấn đề và tính hệ thống giữa các giải pháp, rất chú trọng vạch ra giải pháp sau giải pháp. Đối với Việt Nam, quốc gia có thể chế chính trị nhất nguyên, một Đảng duy nhất lãnh đạo, cầm quyền, tư duy đột phá có giá trị bổ sung cần thiết cho nguyên tắc thống nhất về đường lối, chủ trương, chính sách và sự lãnh đạo, quản lý, điều hành. Tư duy đột phá rất thống nhất với phương pháp luận duy vật biện chứng có linh hồn sống nằm ở “phân tích cụ thể một trường hợp cụ thể”; và cũng có điểm tương đồng với quan điểm của Hồ Chí Minh “chủ trương một thì giải pháp phải mười”.

Trong bối cảnh quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình thấp hiện nay, để đạt trình độ phát triển cao hơn trong 2 - 3 thập kỷ sắp tới, Việt Nam cần ưu tiên công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây là một quá trình kinh tế, kỹ thuật - công nghệ và kinh tế - xã hội toàn diện, sâu rộng nhằm chuyển đổi nền sản xuất và xã hội Việt Nam từ trình độ nông nghiệp lạc hậu lên trình độ công nghiệp với các nền tảng công nghệ ngày càng tiên tiến, hiện đại. Các chuyên gia trên thế giới đã khái quát 4 trình độ công nghiệp hóa từ thấp đến cao: thấp nhất là trình độ lắp ráp, tiếp đó là trình độ sản xuất với kỹ thuật riêng, cao hơn là trình độ sản xuất với thiết kế riêng, cao

nhất là trình độ sản xuất với thương hiệu riêng<sup>(15)</sup>. Nhìn trên nhiều phương diện, Việt Nam đang ở trình độ rất thấp.

Đề tiến lên trình độ công nghiệp hóa ngày càng cao, mỗi quốc gia nhất thiết phải có một số ngành sản xuất công nghiệp nền tảng. Các ngành luyện kim, cơ khí, chế tạo, năng lượng, hóa chất... là những nền tảng cho các ngành công nghiệp khác có điều kiện, tiền đề xây dựng, phát triển, song không ít quốc gia đã không dành sự quan tâm ở tầm chiến lược cho các ngành công nghiệp này. Hệ quả trực tiếp là nền sản xuất công nghiệp quốc gia về cơ bản dừng lại ở trình độ lắp ráp và các ngành công nghiệp phụ trợ không phát triển, nền công nghiệp quốc gia ngày càng lép vế trước các cơ sở công nghiệp thuộc các nhà đầu tư nước ngoài.

Trong thế giới ngày nay, quá trình công nghiệp hóa của mỗi quốc gia không thể tiến hành biệt lập, khép kín mà phải đặt trong chuỗi sản xuất - kinh doanh toàn cầu. Đối với Việt Nam, đòi hỏi này trở nên bức thiết gấp bội vì nền kinh tế nước ta đã hội nhập rất sâu với nền kinh tế thế giới: giá trị tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu bằng 160 - 200% GDP trong những năm vừa qua. Bởi vậy, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta phải là quá trình cơ cấu lại nền kinh tế theo lợi thế cạnh tranh, bảo đảm tự chủ kinh tế quốc gia thông qua đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất - kinh doanh.

### **3. Nâng cao năng lực lãnh đạo chiến lược trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa**

Lãnh đạo chiến lược gồm ba nội dung: (1) Phân tích chiến lược; (2) Hoạch định chiến lược; (3) Thực hiện chiến lược. *Phân tích chiến lược* là phân tích, đánh giá môi trường bên trong và bên ngoài, mục tiêu và không gian chiến lược,

khoảng cách giữa hiện tại và mục tiêu chiến lược. *Hoạch định chiến lược* là xác định phương châm, lộ trình, bước đi, kế hoạch và các nguồn lực thực hiện chiến lược. *Thực hiện chiến lược* là ra các quyết định chiến lược, chủ động ứng phó trước các tình huống chiến lược, tổ chức triển khai chiến lược đến thành công<sup>(16)</sup>.

Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu hàng đầu đặt ra cho lãnh đạo chiến lược ở Việt Nam là lãnh đạo thực hiện thành công ba đột phá chiến lược đã được nêu ra từ Đại hội XI (2011), Đại hội XII (2016) và được bổ sung, cập nhật trong Văn kiện Đại hội XIII (2021).

*Một là*, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển. *Hai là*, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc. *Ba là*, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số<sup>(17)</sup>.

Việt Nam và các nước trên thế giới đang sống trong những bước chuyển biến sâu rộng, chưa hề có tiền lệ trên mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại. Để đạt thêm một bước phát triển, nhất là để tiến lên trình độ phát triển mới, đất nước cần sự định hướng lãnh đạo đúng đắn, phù hợp của Đảng, trong đó phải vừa kiên trì và sáng tạo, vừa

kế thừa và đổi mới, vừa tôn trọng quy luật khách quan và thích ứng với điều kiện cụ thể, nhằm giữ vững nguyên tắc độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định cho các mốc năm 2025, 2030 và

2045. Những vấn đề lý luận và thực tiễn căn cốt này được khoa học lãnh đạo hiện đại tích hợp trong phạm trù lãnh đạo chiến lược, mà đối với một Đảng duy nhất lãnh đạo và cầm quyền như Đảng Cộng sản Việt Nam rất cần tiếp cận sáng tạo và triển khai hiệu quả ❖

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.3.

(2) *GDP Việt Nam tăng hơn 300 tỷ USD sau 20 năm, nhảy bao nhiêu bậc trên thế giới?*, 2023, <https://ngkt.mofa.gov.vn/gdp-viet-nam-tang-hon-300-ty-usd-sau-20-nam-nhay-bao-nhieu-bac-tren-the-gioi/>, truy cập ngày 06/5/2023.

(3) Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam: *Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu và kết quả của Việt Nam*, 2022, <https://dangcongsan.vn/khoa-hoc/chi-so-doi-moi-sang-tao-toan-cau-va-ket-qua-cua-viet-nam-622959.html>, truy cập ngày 06/5/2023.

(4) *Chỉ số phát triển con người Việt Nam tăng hai bậc*, <https://nhandan.vn/chi-so-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-tang-hai-bac-post714578.html>, truy cập ngày 06/5/2023.

(5), (6), (7), (11), (17) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.217-218, 103-104, 107, 106, 103.

(8). Graham Allison: *Định mệnh chiến tranh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, bản dịch của Thế Phương.

(9) *NATO Must Pay Attention to China, Stoltenberg says*: <https://www.dw.com/en/natos-jens-stoltenberg-sounds-warning-on-chinas-rise/a-53795384>, truy cập ngày 07/5/2023.

(10) *Department of Economic and Social Affairs, UN: The 17 goals*. <https://sdgs.un.org/goals>, truy cập ngày 07/5/2023)

(12) Xem Mohammed bin Rashid Al Maktoum: *Tầm nhìn thay đổi quốc gia; Điều kỳ diệu ở Dubai*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2019, tr.73.

(13) *90% bằng sáng chế tại Việt Nam được cấp cho người nước ngoài*, <https://nld.com.vn/kinh-te/90-bang-sang-che-tai-viet-nam-duoc-cap-cho-nguoi-nuoc-ngoai-20200720182817104.htm>, 2020, truy cập ngày 06/5/2023.

(14) *Cần rút ngắn khoảng cách về năng suất lao động của Việt Nam so với các nước*, [https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages\\_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM205822](https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM205822), 2021, truy cập ngày 06/5/2023.

(15) ODM, OEM OBM |Terms You Must Know If You Are Manufacturer, <https://www.starlity.com/post/odm-obm-oem>, truy cập ngày 07/5/2023)

(16) Avinash K. Dixit, Barry J. Nalebuff: *Tư duy chiến lược (Lý thuyết trò chơi và thực hành)*, Nxb. Dân trí, Hà Nội, 2015.